

Giải thích về các khoản khấu trừ trong bảng lương

Hướng dẫn dành cho người lao động theo chương trình PALM



Các khoản khấu trừ khi bạn bắt đầu làm việc

Để giúp bạn dễ dàng hơn khi đến Úc, chủ lao động của bạn sẽ trả trước một khoản tiền cho bạn. Bạn sẽ phải hoàn trả những chi phí này cho chủ lao động của bạn.

Những chi phí này thường được hoàn trả cho chủ lao động của bạn thông qua các khoản khấu trừ từ lương của bạn trong 12-16 tuần đầu tiên. Điều này được phân bổ qua nhiều kỳ trả lương, để đảm bảo bạn vẫn có đủ tiền để trang trải các chi phí sinh hoạt hàng ngày.

Điều quan trọng là phải hiểu rằng trong 12-16 tuần đầu tiên (hoặc lâu hơn), bạn có thể không có đủ tiền dư trong lương để gửi về nhà.

CÁC KHOẢN KHẤU TRỪ ĐƯỢC GIẢI THÍCH TRONG THƯ MỜI LÀM VIỆC CỦA BẠN, VÀ CÓ THỂ BAO GỒM:



Chi phí chuyến bay của bạn đến Úc và chi phí chuyên chở từ sân bay đến chỗ ở và nơi làm việc của bạn.



Chi phí xin thị thực.



Chi phí trước khi làm việc, chẳng hạn như khám sức khỏe, chích ngừa hoặc xét nghiệm ma túy.



Một khoản tạm ứng nhỏ để giúp bạn sắp xếp mọi thứ trước khi nhận lương đầu tiên.



Các khoản khấu trừ tiếp diễn từ lương của bạn

Ngay cả sau 12-16 tuần đầu tiên và các chi phí ban đầu đã được hoàn trả, sẽ có một số chi phí tiếp diễn mà chủ lao động của bạn sẽ khấu trừ từ mỗi lần trả lương.

Chi phí của các khoản chi ban đầu và tiếp diễn (khấu trừ) sẽ khác nhau trên toàn nước Úc, giữa các chủ lao động và có thể thậm chí giữa các thành viên trong cùng một đội, tùy thuộc vào tình huống.

VÍ DỤ VỀ CÁC KHOẢN KHẤU TRỪ ĐANG DIỄN RA CÓ THỂ BAO GỒM:



Chỗ ở (và đôi khi là tiền đặt cọc), nếu được sắp xếp bởi chủ lao động của bạn.



Bảo hiểm y tế (một yêu cầu của thị thực của bạn).



Bữa ăn (nếu được cung cấp).



Chi phí chuyên chở (để đến nơi làm việc và trở về, và đôi khi cho mục đích cá nhân).



Các hóa đơn hộ gia đình như tiện ích (điện, ga, nước), internet, đồ nội thất và các sản phẩm tẩy rửa trong nhà và làm vườn. Lưu ý rằng số tiền này có thể được bao gồm trong tiền thuê nhà hàng tuần của bạn hoặc có thể được liệt kê như một chi phí và khấu trừ riêng biệt.

QUAN TRỌNG



Chủ lao động của bạn chỉ có thể trừ tiền từ lương của bạn mà bạn đã đồng ý bằng văn bản và nếu điều đó có lợi cho bạn. Giữ một bản sao của bất kỳ mẫu đơn nào bạn ký để lưu giữ cho riêng bạn và để hỗ trợ nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào.

Các khoản khấu trừ thực tế có thể khác với thư mời làm việc của bạn

Đôi khi chi phí thực tế của một thứ gì đó không được biết trước khi bạn đến Úc, ví dụ: chỗ ở và vé máy bay chỉ được đặt bởi chủ lao động của bạn *sau* khi thị thực của bạn được phê duyệt, vì vậy các khoản tiền được bao gồm trong thư đề nghị việc làm của bạn chỉ là ước tính sơ bộ. Các khoản khấu trừ có thể thay đổi dựa trên chi phí thực tế, và sẽ được xác nhận khi bạn có mặt tại Úc.

Khi bạn bắt đầu làm việc, chủ lao động sẽ đưa cho bạn một mẫu đơn khấu trừ lương mới (hoặc thư đề nghị việc làm) để ký, trong đó nêu rõ các chi phí và khấu trừ *thực tế*. Bạn cần đồng ý với bất kỳ khoản khấu trừ mới hoặc đã thay đổi nào. Hãy chắc rằng bạn hiểu tất cả các thay đổi trước khi ký.

Nếu bạn không hiểu thư đề nghị việc làm mới của mình, vui lòng nói chuyện với trưởng nhóm hoặc chủ lao động của bạn. Bạn cũng có thể liên hệ với đường dây hỗ trợ PALM theo số (1800 51 51 31), gọi cho Fair Work Ombudsman (13 13 94) hoặc liên hệ với công đoàn của mình nếu bạn là thành viên.

QUAN TRỌNG



Nếu bạn làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, số giờ bạn làm việc có thể bị ảnh hưởng khi đã hết vụ thu hoạch. Nhà tuyển dụng của bạn sẽ thay đổi các khoản trừ của bạn để bạn có đủ tiền cho thực phẩm và sinh hoạt. Bạn có thể không gửi tiền về nhà cho gia đình trong thời gian này.

Những điều bạn cần biết về tiền lương của mình

- Bạn có thể được trả lương hàng tuần hoặc hai tuần một lần (mỗi 2 tuần) - thư đề nghị việc làm của bạn sẽ bao gồm thông tin này.
- Bạn có thể phải chờ 1 - 2 tuần trước khi nhận được lương đầy đủ đầu tiên của mình.
- Chủ lao động của bạn có thể chờ cho đến khi bạn nhận được lương đầy đủ trước khi bắt đầu khấu trừ.
- Một số chủ lao động có thể cho bạn thời gian dài hơn để hoàn trả các khoản khấu trừ.
- Mỗi khoản tiền khấu trừ cần được hiển thị trên bảng lương của bạn.

Nghỉ phép và quyền lợi

Lương của bạn có thể bị giảm nếu bạn nghỉ làm. Công nhân toàn thời gian và bán thời gian có quyền nghỉ bệnh và nghỉ phép hàng năm, và thời gian nghỉ này tích lũy theo thời gian. Công nhân thời vụ có thể nghỉ làm nếu bệnh, nhưng không được trả lương nghỉ bệnh và không có tích lũy nghỉ phép hàng năm. Dưới đây là quyền lợi nghỉ phép hàng năm và nghỉ bệnh của bạn.

Nghỉ phép có lương hàng năm

- Nhân viên làm việc toàn thời gian: 4 tuần mỗi năm (20 ngày làm việc).
- Nhân viên làm việc bán thời gian: 4 tuần mỗi năm (điều chỉnh theo số giờ làm việc bán thời gian mỗi tuần).
- Nhân viên thời vụ: không có.

Nghỉ bệnh có lương

- Nhân viên làm việc toàn thời gian và bán thời gian: 10 ngày mỗi năm.
- Nhân viên thời vụ: không có.



Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào về lương hoặc các khoản khấu trừ của mình, hãy hỏi chủ lao động của bạn trước.

Chuyên chở

Chi phí chuyên chở để đi đến và đi từ nơi làm việc sẽ khác nhau đối với mỗi công nhân và ở mỗi địa điểm tại Úc. Chủ lao động của bạn có thể sắp xếp phương tiện chuyên chở cho bạn đi đến và đi từ nơi làm việc hoặc bạn có thể sử dụng phương tiện công cộng hoặc xe đạp, hoặc tự tổ chức phương tiện vận chuyển cho riêng bạn.

Nếu bạn thuê một phương tiện vận chuyển từ chủ lao động của mình, bạn sẽ không sở hữu xe đó khi kết thúc hợp đồng. Chi phí thuê phương tiện vận chuyển bao gồm: chi phí vận hành (bảo hiểm, đăng ký, phụ tùng và bảo trì). Chi phí nhiên liệu (chi phí nhiên liệu trung bình hàng tuần dao động từ 50 đến 150 đô la mỗi tuần) có thể là khoản chi phí thêm mà bạn cần phải trả hoặc có thể được bao gồm. Kiểm tra với chủ lao động của bạn.

Tất cả phương tiện vận chuyển do chủ lao động sắp xếp nên an toàn và có giá hợp lý. Bạn có quyền chọn phương tiện vận chuyển của riêng mình khi bạn đã ổn định ở Úc.

Chỗ ở

Chủ lao động của bạn sẽ tìm kiếm chỗ ở an toàn, có giá cả phải chăng nhất và gần nơi làm việc của bạn, nhưng điều này phụ thuộc vào những gì có sẵn gần đó vào thời điểm đó.

Chi phí nhà ở có thể khác nhau tùy thuộc vào các yếu tố như vị trí của bạn, kích thước và loại chỗ ở của bạn, đồ đạc, internet hoặc tiện ích bao gồm bên trong. Điều này có thể có nghĩa là bạn phải trả một khoản tiền khác với những người khác trong nhóm của bạn.

Bạn có quyền chọn chỗ ở của riêng mình khi bạn đã ổn định ở Úc, tuy nhiên nếu bạn có kế hoạch chuyển đi, bạn cần thông báo cho chủ lao động của mình trước. Chủ lao động sẽ cho bạn biết bạn cần thông báo bao nhiêu tuần trước khi chuyển đi.

Hầu hết các chỗ ở đều bao gồm một khoản tiền đặt cọc ngay từ đầu. Nếu bạn làm hỏng tài sản, khoản đặt cọc này có thể được sử dụng để trang trải chi phí sửa chữa.

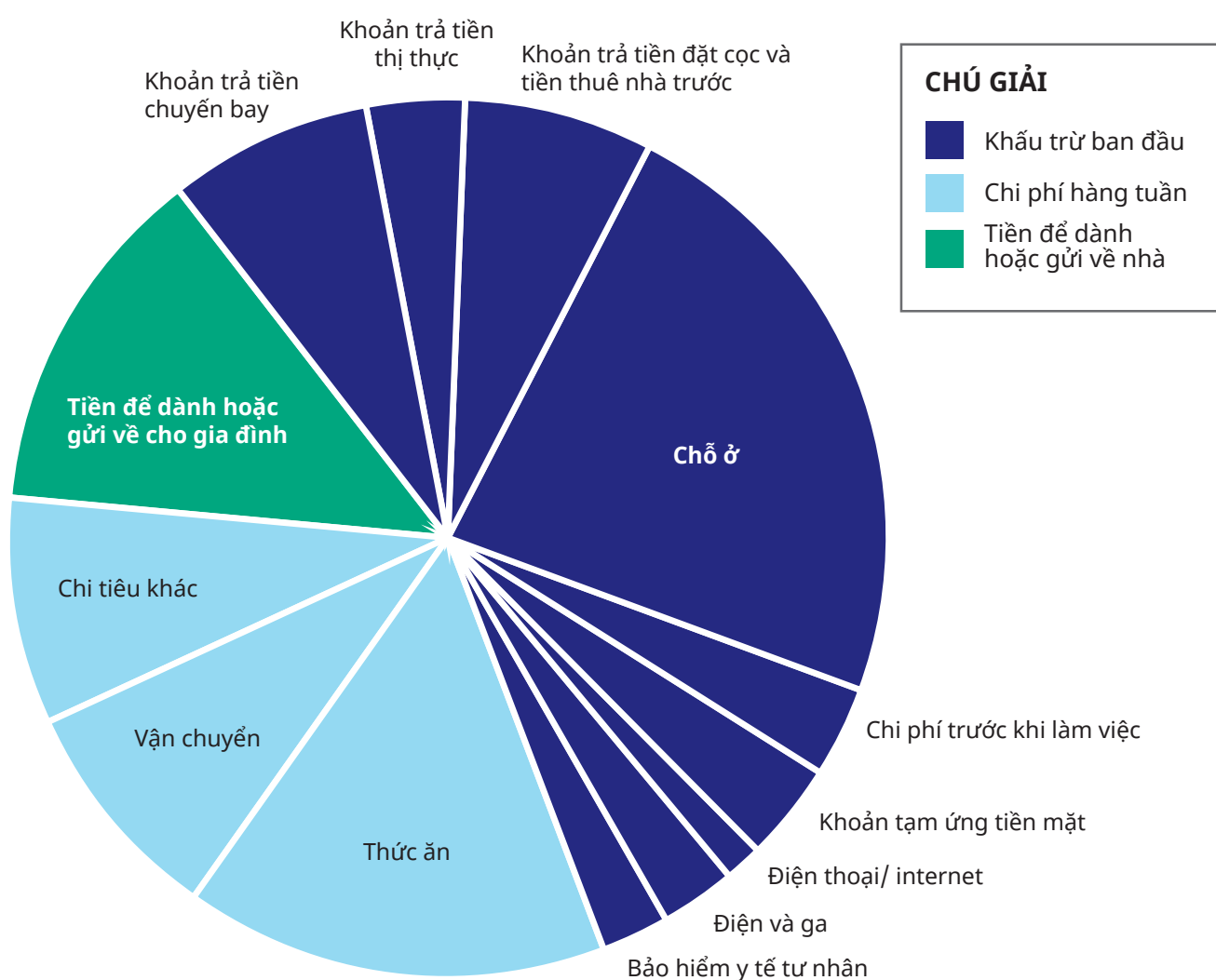


Ví dụ về chi phí hàng tuần cho người lao động

Các khoản khấu trừ trong 12-16 tuần đầu làm việc

Sơ đồ dưới đây cho thấy ước tính sơ bộ về các loại khấu trừ có thể phát sinh từ tiền lương hàng tuần của bạn để trả lại các chi phí thiết lập ban đầu như: chuyến bay¹, đơn xin thị thực, chi phí trước khi làm việc và một khoản tạm ứng tiền mặt. Sơ đồ cho thấy tỷ lệ các khoản tiền thường được chi cho mỗi mục.

Các chi phí này sẽ được trả lại cho nhà tuyển dụng của bạn thông qua các khoản khấu trừ từ tiền lương của bạn trong 12-16 tuần đầu.



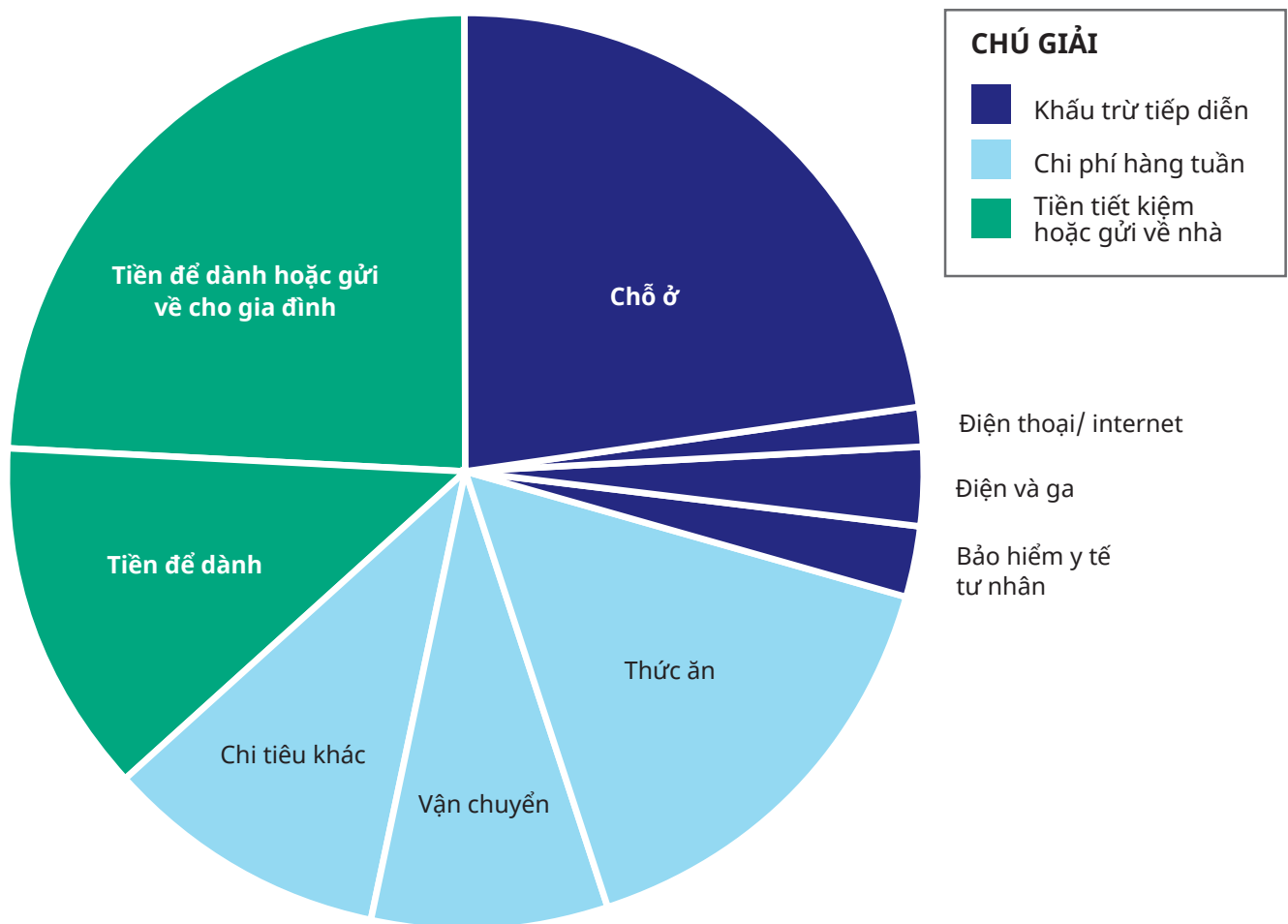
1. Xin lưu ý, chi phí chuyến bay đến Úc khác nhau giữa các quốc gia.

Ví dụ về chi phí hàng tuần cho người lao động

Chi phí sau khi tất cả các chi phí thiết lập ban đầu đã được hoàn trả

Chi phí sinh hoạt ở Úc có thể đắt hơn so với ở quê nhà của bạn. Hãy chuẩn bị để trả nhiều hơn cho các mặt hàng hàng ngày như thực phẩm, chỗ ở và vận chuyển.

Sơ đồ dưới đây sẽ giúp bạn có cái nhìn rõ hơn về các chi phí hàng tuần liên tục sau khi bạn đã hoàn trả các chi phí thiết lập ban đầu. Sơ đồ cho thấy tỷ lệ các khoản tiền thường được chi cho mỗi mục.



Phải làm gì nếu bạn không hiểu bảng lương của mình

Nói chuyện với chủ lao động của bạn trước. Nếu bạn có thêm câu hỏi, hãy thử những lựa chọn khác này:

1. Nói chuyện với chuyên viên liên lạc của quốc gia bạn hoặc đại diện đơn vị gửi lao động Thái Bình Dương hoặc Timor-Leste.
2. Liên hệ với đường dây hỗ trợ của Pacific Australia Labour Mobility (PALM - Chương trình Di chuyển Lao động Úc Thái Bình Dương) theo số (1800 51 51 31 - cuộc gọi miễn phí).
3. Liên hệ với Fair Work Ombudsman (một văn phòng độc lập của Chính phủ Úc cung cấp sự trợ giúp miễn phí) theo số (13 13 94). Để biết thông tin về các khoản khấu trừ, xem: <https://www.fairwork.gov.au/pay/deducting-pay-and-overpayments>.
4. Liên hệ với công đoàn của bạn nếu bạn là thành viên.



Chi phí sinh hoạt ở Úc

Chi phí sinh hoạt ở Úc có thể đắt hơn so với ở quê nhà của bạn.

Hãy chuẩn bị để trả nhiều hơn cho các mặt hàng dùng hàng ngày như thực phẩm, chỗ ở và vận chuyển.

Dưới đây là danh sách các mặt hàng tạp hóa cơ bản có sẵn trong các siêu thị Úc. Xin lưu ý: danh sách này chỉ là hướng dẫn sơ bộ. Giá của các mặt hàng khác nhau sẽ thay đổi tùy thuộc vào địa điểm của bạn, theo mùa và sự sẵn có.

Bạn có thể sử dụng danh sách này để tạo ngân sách hàng tuần. Đôi khi mua hàng với số lượng lớn sẽ rẻ hơn.

Bạn cũng có thể muốn sử dụng một công cụ chuyển đổi tiền tệ trực tuyến (ví dụ: www.oanda.com), để tính toán xem những mặt hàng này sẽ tốn bao nhiêu theo tiền tệ của bạn!

Chi phí mẫu của các mặt hàng từ một siêu thị Úc

Mặt hàng: Sữa, 2L Chi phí: 2,80 đô la		Mặt hàng: Trứng, một tá Chi phí: 4,00-7,00 đô la		Mặt hàng: Bơ, 250g Chi phí: 3,00-5,00 đô la	
Mặt hàng: Khoai tây Chi phí: 3,00-5,00 đô la mỗi kg		Mặt hàng: Khoai lang Chi phí: 3,00-5,00 đô la mỗi kg		Mặt hàng: cà chua Chi phí: 8,00 - 10,00 đô la mỗi kg	
Mặt hàng: Cà rốt Chi phí: 2,00 đô la mỗi kg		Mặt hàng: Bắp cải, nguyên quả Chi phí: 7,00 đô la		Mặt hàng: Rau đông lạnh, gói Chi phí: 3,00-5,00 đô la mỗi kg	
Mặt hàng: Gà (tươi nguyên con) Chi phí: 7,00 - 10,00 đô la		Mặt hàng: Bánh mì, 700g Chi phí: 3,00-5,00 đô la		Mặt hàng: Táo Chi phí: 3,00-5,00 đô la mỗi kg	
Mặt hàng: Thịt bò hộp, 340g Chi phí: 2,50 đô la		Mặt hàng: Bột mì, 1kg Chi phí: 1,50 đô la		Mặt hàng: Nước cam, 2L Chi phí: 5,00 đô la	
Mặt hàng: Thịt bò Chi phí: 16,00 - 26,00 đô la mỗi kg (tùy thuộc vào phần thịt cắt ra)		Mặt hàng: Cá ngừ đóng hộp, 95g Chi phí: 1,00 đô la		Mặt hàng: Chuối Giá: 2,00-5,00 đô la mỗi kg	
Mặt hàng: Xúc xích Giá: 12,00-14,00 đô la mỗi kg		Mặt hàng: Thịt băm Giá: 13,00-19,00 đô la mỗi kg		Mặt hàng: Cá, barramundi Giá: 18,00-25,00 đô la mỗi kg	
Mặt hàng: Gạo Chi phí: 2,00 đô la mỗi kg		Mặt hàng: Mì ăn liền, 5 gói Giá: 4,00 đô la		Mặt hàng: Túi trà 100 gói Chi phí: 3,00-5,00 đô la	
Mặt hàng: Mì ống, 500g Chi phí: 1,50 đô la		Mặt hàng: Đậu đóng hộp, 400g Giá: 2,00 đô la		Mặt hàng: Cà phê hòa tan, 200g Giá: 8,00 đô la	
Mặt hàng: Giấy vệ sinh, 20 gói Giá: 12,00 đô la		Mặt hàng: Bột giặt, 1L Chi phí: 3,00 đô la		Mặt hàng: Toothpaste, 140g Chi phí: 2,50 đô la	
Mặt hàng: Dầu gội 350ml Chi phí: 6,00 đô la		Mặt hàng: Xà phòng 5 gói Giá: 4,00 đô la		Mặt hàng: Lăn khử mùi, 250ml Chi phí: 4,50 đô la	

